

Số: /2025/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 02

Ngày 28/3/2025

THÔNG TƯ

Quy định về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ về công tác xã hội;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về nội dung, quy trình, hình thức và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục khác (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công tác tư vấn học đường là hoạt động tư vấn, hỗ trợ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, giảng viên vận dụng kiến thức, kỹ năng và nguyên tắc chuyên môn về tâm lý, hướng nghiệp, kỹ năng sống và một số lĩnh vực khác để tư vấn, hỗ trợ người học hoặc kết nối người học với các cơ sở, chuyên gia cung cấp dịch vụ tư vấn học đường để nhận diện, tiếp cận giúp người học phòng ngừa và giải quyết những khó khăn người học đang gặp một cách chủ động và tích cực.

2. Công tác xã hội trong trường học là hoạt động tư vấn, hỗ trợ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, giảng viên vận dụng kiến thức, kỹ năng, nguyên tắc công tác xã hội để trợ giúp người học phòng ngừa các vấn đề của bản thân, can thiệp phục hồi năng lực thực hiện các chức năng xã hội; kết nối người học tiếp cận với các cơ sở, chuyên gia cung cấp dịch vụ công tác xã hội để có cuộc sống lành mạnh, hòa nhập vào môi trường học đường, gia đình, xã hội.

3. Người học là học sinh, sinh viên, học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục được quy định tại khoản 2, Điều 1 của Thông tư này.

Điều 3. Mục đích công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học

1. Nâng cao năng lực cho người học trong phòng ngừa, tự giải quyết và tìm kiếm sự trợ giúp phù hợp để khắc phục khó khăn về học tập, sức khỏe thể chất, tâm lý và quan hệ xã hội.

2. Hình thành thái độ ứng xử phù hợp trong quan hệ xã hội, góp phần hoàn thiện nhân cách của người học.

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội và các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học

1. Bảo đảm quyền lợi hợp pháp, an toàn và bảo mật thông tin, quyền được tham gia, tự nguyện, tự quyết định của người học.

2. Người học là trung tâm, không phân biệt đối xử; bảo đảm bình đẳng, khách quan, chuẩn mực giữa người học với người thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

3. Tập trung vào điểm mạnh, tôn trọng đặc điểm, hoàn cảnh cá nhân của người học, tận dụng nguồn lực sẵn có của người học, nhà trường, gia đình, xã hội.

4. Công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học phải được thực hiện kịp thời khi người học gặp khó khăn, có nhu cầu cần tư vấn, hỗ trợ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Chương II

NỘI DUNG, QUY TRÌNH, HÌNH THỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC

Mục 1

NỘI DUNG CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC

Điều 5. Tư vấn, hỗ trợ về học tập

1. Xác định mục tiêu học tập.
2. Xây dựng kế hoạch học tập.
3. Quản lý thời gian học tập.
4. Lựa chọn cách thức, phương pháp học tập.
5. Giải quyết các khó khăn về học tập.

Điều 6. Tư vấn, hỗ trợ về sức khỏe thể chất, giới, quan hệ xã hội

1. Sức khỏe thể chất và tâm sinh lý lứa tuổi.
2. Giới, giới tính, bình đẳng giới.
3. Tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình và quan hệ xã hội khác.

Điều 7. Tư vấn, hỗ trợ về tâm lý

1. Phòng ngừa khó khăn về tâm lý của người học.
2. Tư vấn, tham vấn tâm lý đối với người học có khó khăn về tâm lý.
3. Kết nối dịch vụ tư vấn tâm lý ngoài nhà trường khi cần thiết.

Điều 8. Tư vấn, hỗ trợ về kỹ năng sống

1. Kiến thức, thái độ, kỹ năng ứng xử phù hợp; hành vi có văn hóa, thói quen lành mạnh, lối sống tích cực; hạn chế nguy cơ người học rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, bỏ học, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội.
2. Kỹ năng tâm lý - xã hội phù hợp với lứa tuổi, điều kiện sống để vận dụng trong giao tiếp, ứng xử trực tiếp và trên không gian mạng.

3. Kỹ năng hòa nhập đa văn hóa; thái độ tôn trọng các tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, giới khác nhau.

4. Kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống xâm hại trực tiếp và trên không gian mạng; một số kỹ năng khác.

Điều 9. Tư vấn, hỗ trợ về hướng nghiệp, việc làm, khởi nghiệp

1. Thông tin về nghề nghiệp, ngành học, chương trình đào tạo, xu hướng thị trường lao động.

2. Kỹ năng nhận thức về sở thích, nguyện vọng, năng lực, hoàn cảnh của bản thân phù hợp với định hướng nghề nghiệp và tư vấn hướng nghiệp cho người học phù hợp với lứa tuổi, cấp học.

3. Kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp, tìm việc, khởi nghiệp và kết nối với người sử dụng lao động.

4. Các hoạt động hướng nghiệp, khởi nghiệp khác phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

Điều 10. Tư vấn, hỗ trợ về chính sách, pháp luật

1. Thông tin về chính sách đối với người học.

2. Quy định pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ liên quan đến người học.

3. Thông tin pháp luật về phòng ngừa tội phạm, phòng chống vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội.

Điều 11. Tư vấn, hỗ trợ về dịch vụ công tác xã hội

1. Thông tin về các dịch vụ công tác xã hội trong và ngoài nhà trường cho người học.

2. Cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong trường học cho người học theo quy định.

3. Kết nối với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ công tác xã hội ngoài nhà trường khi cần thiết.

Điều 12. Các nội dung tư vấn, hỗ trợ khác

Căn cứ nhu cầu của người học, cơ sở giáo dục chủ động, linh hoạt triển khai các nội dung tư vấn và hỗ trợ khác phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Mục 2

QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC

Điều 13. Thu thập, tiếp nhận, phân tích thông tin và xác định, phân loại nội dung cần tư vấn, hỗ trợ cho người học

1. Khảo sát, rà soát, phỏng vấn, đánh giá, tổng hợp thông tin và phát hiện sớm, phân loại nội dung cần tư vấn, hỗ trợ cho người học.
2. Xác định nguyên nhân, yếu tố tác động, thực trạng, dự báo hậu quả các nguy cơ, khó khăn của người học.

Điều 14. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học

1. Căn cứ vào thông tin thu được theo quy định tại Điều 13 của Thông tư này, cơ sở giáo dục xây dựng Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học phải có các nội dung chính sau: mục tiêu, nội dung, hình thức, lực lượng phối hợp, nguồn lực, địa điểm, thời gian thực hiện tư vấn học đường và công tác xã hội.
3. Cơ sở giáo dục thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học theo đúng mục đích, nội dung, thời gian đã đề ra, kịp thời điều chỉnh Kế hoạch nếu cần thiết; ghi chép theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 15. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học được tiến hành thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch.
2. Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học, cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển, hòa nhập cộng đồng cho người học.

Điều 16. Kết thúc Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học

1. Đối với người học đã giải quyết được hoàn toàn khó khăn, cơ sở giáo dục dừng hoạt động tư vấn học đường và công tác xã hội và tiếp tục phối hợp với

gia đình người học, các lực lượng liên quan theo dõi để bảo đảm duy trì kết quả đạt được, kịp thời trợ giúp người học khi cần thiết.

2. Đối với người học đã giải quyết được một phần khó khăn, cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện hoạt động tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học.

3. Đối với người học gặp khó khăn hoặc có nhu cầu vượt quá khả năng của cơ sở giáo dục thì cơ sở giáo dục phối hợp với gia đình người học kết nối cơ sở, chuyên gia cung cấp dịch vụ tư vấn học đường, dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp để tư vấn, hỗ trợ cho người học; sau đó lập Phiếu chuyển dịch vụ tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 17. Báo cáo việc thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường, công tác xã hội cho người học và lưu trữ hồ sơ

1. Cơ sở giáo dục xây dựng Báo cáo việc thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Các cơ sở giáo dục gửi Báo cáo cho các cấp có thẩm quyền theo quy định về chế độ báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo yêu cầu của cấp trên.

3. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm lưu trữ Hồ sơ tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học theo quy định.

4. Cơ sở giáo dục lưu ý việc tư vấn, hỗ trợ cho người học trong từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo quy định về quy trình chuyên môn công tác xã hội, tư vấn học đường của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục 3

HÌNH THỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC

Điều 18. Tư vấn, hỗ trợ trực tiếp

1. Tư vấn, hỗ trợ cho người học tại phòng Tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học hoặc địa điểm phù hợp.

2. Tư vấn, hỗ trợ cho nhóm người học tại phòng Tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học hoặc địa điểm phù hợp.

Điều 19. Tư vấn, hỗ trợ trực tuyến

1. Tư vấn, hỗ trợ cho người học qua các kênh trực tuyến như mạng nội bộ, trang thông tin điện tử của nhà trường, hộp thư điện tử, mạng xã hội, điện thoại hoặc các phương tiện thông tin khác.

2. Tổ chức các buổi tư vấn, hỗ trợ trực tuyến cho nhóm người học hoặc toàn trường.

Điều 20. Thiết lập hệ thống tiếp nhận thông tin

1. Thiết lập hệ thống tiếp nhận thông tin của cơ sở giáo dục gồm hòm thư góp ý, đường dây nóng hoặc các hình thức sử dụng công nghệ thông tin để tiếp nhận, nắm bắt thông tin về các nguy cơ, khó khăn cần trợ giúp của người học.

2. Thiết lập các kênh thông tin trực tiếp hoặc trực tuyến, trao đổi thường xuyên giữa người thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội với người học, gia đình người học về các nội dung cần tư vấn, hỗ trợ.

3. Phối hợp với gia đình, xã hội, các cơ quan liên quan để kịp thời tiếp nhận thông tin về các tình huống, nguy cơ gặp khó khăn về học tập, sức khỏe thể chất, tâm lý, mối quan hệ xã hội hoặc các khó khăn khác của người học.

Điều 21. Tổ chức các hoạt động truyền thông, chương trình phòng ngừa

1. Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, diễn đàn, tọa đàm và một số hình thức khác; cung cấp thông tin, tài liệu cho người học về các nội dung của công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

2. Cảnh báo cho người học về các tình huống, nguy cơ gặp khó khăn về học tập, sức khỏe thể chất, tâm lý, mối quan hệ xã hội hoặc các khó khăn khác.

Điều 22. Cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật

1. Cung cấp, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách liên quan đến người học.

2. Phối hợp với các lực lượng liên quan thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội về pháp luật, chính sách liên quan đến người học.

3. Kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về pháp luật, chính sách liên quan đến người học và thúc đẩy việc thực hiện quyền của người học.

Điều 23. Hướng dẫn sử dụng các dịch vụ tư vấn học đường, công tác xã hội ngoài nhà trường

1. Hướng dẫn người học, gia đình người học tìm kiếm và sử dụng các dịch vụ tư vấn học đường, công tác xã hội ngoài nhà trường, của Tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em theo số 111.

2. Kết nối, phối hợp với các cơ sở, chuyên gia cung cấp dịch vụ tư vấn học đường, dịch vụ công tác xã hội cho người học.

3. Huy động nguồn lực phù hợp và hợp pháp trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn học đường, công tác xã hội cho người học có nhu cầu.

Điều 24. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển cho người học

Sau khi thực hiện hoạt động tư vấn học đường và công tác xã hội giúp người học giải quyết khó khăn, cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển, hòa nhập cộng đồng cho người học như: chăm sóc sức khỏe thể chất, tư vấn chính sách, phục hồi tâm lý và một số hoạt động khác.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Chỉ đạo sắp xếp, bố trí người làm công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

2. Chỉ đạo cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp với ngành Giáo dục trong thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học tại các cơ sở giáo dục thuộc địa phương quản lý.

3. Chỉ đạo ngành Giáo dục và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội của các cơ sở giáo dục thuộc địa phương quản lý, việc phối hợp với các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn học đường, dịch vụ công tác xã hội tại địa phương.

Điều 26. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng và thực hiện chế độ chính sách đối với người làm công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục với cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

3. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho người phụ trách công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học thuộc phạm vi quản lý.

4. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

Điều 27. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông

1. Thành lập Tổ/bộ phận Tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học, với thành phần bao gồm: Đại diện lãnh đạo nhà trường làm Tổ trưởng; thường trực Tổ Tư vấn là viên chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm tư vấn học sinh; thành viên là giáo viên chủ nhiệm, giáo viên làm công tác Đoàn, Đội, nhân viên y tế trường học, đại diện cha mẹ người học và thành viên khác do người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông quyết định.

2. Đề xuất với cơ quan có thẩm quyền bố trí viên chức chuyên trách tư vấn học sinh, trường hợp không bố trí được biên chế thì ký hợp đồng lao động hoặc bố trí giáo viên kiêm nhiệm. Viên chức chuyên trách tư vấn học sinh phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được đề xuất khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng khi đạt thành tích trong công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

3. Bố trí phòng Tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học bảo đảm tính riêng tư, yên tĩnh, dễ tiếp cận và phù hợp để tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ; trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu, học liệu đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

4. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học; tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục tham gia bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

5. Bố trí kinh phí thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học từ các nguồn sau: ngân sách nhà nước; các nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục; các khoản hiến, biếu, tặng, cho, đóng góp, viện trợ, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn hợp pháp khác. Kinh phí cho công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo thực hiện phối hợp giữa Tổ Tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học với các lực lượng liên quan khác trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức, cá

nhân có liên quan để thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học.

7. Chỉ đạo phối hợp với các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học, các cơ sở giáo dục đào tạo đủ điều kiện để bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người làm công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học; tạo điều kiện cho chuyên gia, giảng viên, sinh viên ngành Tâm lý học, Công tác xã hội, Xã hội học tham gia thực hành, thực tập tại cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

Điều 28. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục khác

1. Thành lập Tổ/bộ phận thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học, bố trí nhân sự đầu mối để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Thông tư này.

2. Bảo đảm nhân sự phụ trách công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học được tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tư vấn học đường, công tác xã hội trong trường học; được hưởng chế độ theo quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác của cơ sở giáo dục; được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng khi đạt thành tích trong công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

3. Cung cấp cho cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, người học tài liệu, chương trình bồi dưỡng về công tác tư vấn học đường, công tác xã hội trong trường học.

4. Bố trí kinh phí thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học từ các nguồn sau: ngân sách nhà nước; các nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục; các khoản hiến, biếu, tặng, cho, đóng góp, viện trợ, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn hợp pháp khác. Kinh phí cho công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

5. Bố trí phòng Tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học bảo đảm tính riêng tư, yên tĩnh, dễ tiếp cận và phù hợp để tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ; trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu, học liệu đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

6. Chỉ đạo thực hiện phối hợp giữa đơn vị hoặc bộ phận thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học với các lực lượng liên quan khác trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và các cơ sở dịch vụ tư vấn học đường, công tác xã hội để thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

7. Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học có nhóm ngành hoặc ngành Tâm lý học, Công tác xã hội, Xã hội học tham gia xây dựng tài liệu và phối hợp với các sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực về công tác tư vấn học đường, công tác xã hội trong trường học; phối hợp với các cơ quan quản lý về giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục và các cơ sở dịch vụ tư vấn học đường, công tác xã hội thực hiện hoạt động tư vấn, hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục; phối hợp với các cơ sở giáo dục tổ chức cho chuyên gia, giảng viên, người học ngành Tâm lý học, Công tác xã hội, Xã hội học đến thực hành, thực tập.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

Thông tư này thay thế Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông và Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác xã hội trong trường học.

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- UBTW MTTQ Việt Nam;
- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Kim Chi

- Các đại học, học viện, trường đại học, trường CDSP;
các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Như Điều 30;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Công báo;
- Công TTĐT của Chính phủ;
- Công TTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ HSSV (5b).

PHỤ LỤC

*(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2025
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Mẫu số 01	Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học
Mẫu số 02	Nhật ký thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học
Mẫu số 03	Phiếu chuyển dịch vụ tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học
Mẫu số 04	Báo cáo việc thực hiện kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số....../...

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG
VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC****1. Mục tiêu**

- Triển khai hoạt động tư vấn học đường và công tác xã hội nhằm phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp với các nguy cơ, khó khăn của người học.
- Nâng cao nhận thức, kỹ năng của gia đình người học trong việc hiểu, chia sẻ, đồng hành cùng người học.
- Tổ chức triển khai bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả;...

2. Các nội dung tư vấn học đường, công tác xã hội trong trường học

- Tư vấn, hỗ trợ về học tập.
- Tư vấn, hỗ trợ về sức khỏe thể chất, giới, quan hệ xã hội.
- Tư vấn, hỗ trợ về tâm lý.
- Tư vấn, hỗ trợ về kỹ năng sống.
- Tư vấn, hỗ trợ về hướng nghiệp, việc làm, khởi nghiệp.
- Tư vấn, hỗ trợ về chính sách, pháp luật.
- Tư vấn, hỗ trợ về dịch vụ công tác xã hội.
- Các nội dung tư vấn, hỗ trợ khác.

3. Tổ chức thực hiện

STT	Mục tiêu	Tên hoạt động	Người chủ trì	Người phối hợp	Cách thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1
2
3

4. Kinh phí thực hiện: (Dự toán kinh phí chi tiết kèm theo)./.**NGƯỜI THỰC HIỆN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC**
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**NHẬT KÝ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG
VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI CHO NGƯỜI HỌC****1. Thông tin về người học**

Họ và tên.....

Ngày tháng năm sinh

Giới tính: Nam.....Nữ.....Không biết.....

Tình trạng hiện tại của người học:

Họ và tên cha:.....Tuổi..... Nghề nghiệp.....

Họ và tên mẹ:.....Tuổi.....Nghề nghiệp.....

Hoàn cảnh gia đình:.....

Hiện tại ai là người chăm sóc người học (nếu biết).....

2. Nội dung tư vấn học đường và công tác xã hội cá nhân (nếu chỉ có 1 nội dung thì đánh số 1 vào ô tương ứng trong cột Thứ tự ưu tiên, nếu có hơn 1 nội dung thì đánh số vào nhiều mục theo Thứ tự ưu tiên từ 1 đến 6:

STT	Nội dung tư vấn học đường và công tác xã hội	Thứ tự ưu tiên
1	Học tập	
2	Sức khỏe thể chất, giới, quan hệ xã hội	
3	Tâm lý	
4	Kỹ năng sống	
5	Hướng nghiệp, việc làm, khởi nghiệp	
6	Chính sách, pháp luật	
7	Dịch vụ công tác xã hội	
8	Khác	

3. Hình thức tư vấn học đường và công tác xã hội cá nhân (điền thông tin vào cột Thông tin cụ thể cho hình thức tư vấn học đường và công tác xã hội đã thực hiện):

STT	Hình thức tư vấn học đường và công tác xã hội	Thông tin cụ thể
1	Tư vấn, tham vấn trực tiếp	Địa điểm:..... Thời gian: ...h... Thời lượng: phút

2	Tư vấn, tham vấn trực tuyến	Kênh trực tuyến sử dụng để tư vấn học đường và công tác xã hội: (Ví dụ: số zalo, tài khoản email, fanpage...) Thời gian: ...h... Thời lượng: phút
---	-----------------------------	---

4. Khó khăn và nhu cầu của người học (ghi chép những khó khăn người học đang gặp phải, nhu cầu và nguyện vọng của người học)

.....

5. Thông tin về người học (ghi chép tóm tắt những thông tin thu thập được qua trao đổi với người học, chỉ lưu ý đến các thông tin có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến nhu cầu, khó khăn mà người học đang gặp phải)

.....

6. Nhận định sơ bộ của cán bộ tư vấn học đường và công tác xã hội về người học thông qua quan sát trong buổi tư vấn học đường và công tác xã hội

.....

7. Các hình thức tư vấn học đường và công tác xã hội đã áp dụng

.....

8. Phương thức kết thúc tư vấn học đường và công tác xã hội cá nhân (đánh dấu X vào ô tương ứng ở cột Thực hiện, với phương thức chuyển gửi thì ghi rõ chuyển gửi tới đâu):

STT	Phương thức kết thúc tư vấn học đường	Thực hiện
-----	---------------------------------------	-----------

	và công tác xã hội	
1	Dừng hoạt động tư vấn học đường và công tác xã hội và chuyển sang theo dõi	
2	Xây dựng kế hoạch các đợt tư vấn học đường và công tác xã hội tiếp theo	
3	Chuyển gửi tới.....	

9. Lịch hẹn gặp tiếp theo (nếu có):.....

Người thực hiện
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số....../...

....., ngày tháng năm 20....

**PHIẾU CHUYỂN DỊCH VỤ TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG
VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC****Kính chuyển Trung tâm/Đơn vị/Chuyên gia:.....****Địa chỉ:.....****Học tên người học được chuyển:.....****Giới tính:.....****Tuổi:.....****Lớp:.....****Thông tin liên lạc với cơ sở giáo dục:.....****Thông tin liên lạc với gia đình:.....****Đánh giá sơ bộ khó khăn, nhu cầu của người học:****Tóm tắt hoạt động tư vấn học đường và công tác xã hội tại cơ sở giáo dục:**

Thời gian bắt đầu, kết thúc

Số lần tư vấn học đường và công tác xã hội cá nhân đã thực hiện

Các phương thức tư vấn học đường và công tác xã hội đã thực hiện

Các kết quả đã đạt được

Các tồn tại cần tư vấn học đường và công tác xã hội thêm

Lý do chuyển:**Người đại diện giới thiệu chuyển***(Ký, ghi rõ họ tên)*

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số..../BC-...

....., ngày tháng năm 20....

**BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CÔNG TÁC TƯ VẤN
HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC****1. Công tác chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường**

- Công tác xây dựng Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

- Việc thành lập Tổ tư vấn học đường và công tác xã hội trong nhà trường.

2. Việc triển khai Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học

- Số lượng người học đã thực hiện tư vấn học đường và công tác xã hội.

- Các nội dung thực hiện tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

- Các hình thức thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

- Số lượng, trình độ của đội ngũ viên chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác tư vấn người học.

- Kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

- Công tác phối hợp trong và ngoài nhà trường trong thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

3. Kết quả và khó khăn, hạn chế

- Kết quả đạt được

- Khó khăn, hạn chế

- Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

- Đề xuất, kiến nghị.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC*(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*